

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **472/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 – 12 – 2024

V/v : “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phi Hồ

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2157/2024/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 569/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị Hồng L**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường QV, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* Ông **Trần Thanh M**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú cuối cùng: Số B, khu phố B, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, ông M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng bà Vũ Thị Hồng L trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà và ông Trần Thanh M chung sống với nhau từ năm 2005 có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2005 tại Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại địa chỉ 10G khu phố 4, phường TP, thành phố BH, Đồng Nai. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Sáng ngày 09/11/2015 ông Trần Thanh M đi khỏi nhà, đi đâu không rõ, sau đó ông M không về nhà nữa. Bà đã cố gắng tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không tìm thấy ông M. Bà đã làm đơn trình báo gửi

Công an thành phố BH, nhờ báo, đài truyền hình đăng thông tin tìm ông Trần Thanh M nhiều năm nay nhưng không có kết quả. Ngày 17/11/2023, bà đã nộp đơn yêu cầu đến Tòa án nhân dân thành phố BH yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Trần Thanh M, sinh năm 1975. Nơi cư trú cuối cùng: B khu phố B, phường TP, thành phố BH, Đồng Nai mất tích. Tòa án nhân dân thành phố BH đã giải quyết ban hành quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 20/2024/QĐST- DS ngày 28/5/2024, nội dung quyết định: Tuyên bố ông Trần Thanh M, sinh năm 1975, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: B khu phố B, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai mất tích. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố BH giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh M.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống, bà và ông M có 02 (hai) người con chung tên Trần Vũ Khánh L, sinh ngày 06/12/2005 (đã trưởng thành) và Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 10/12/2009. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Vũ Bảo A. Tạm thời bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Trần Vũ Khánh L đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về Nợ chung:** Vợ chồng bà không có nợ chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà L xin tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về mâu thuẫn vợ chồng của bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M, kết quả xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M không hạnh phúc và ông Trần Thanh M đã bỏ đi từ năm 2015 đến nay không thấy về. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án cho ông Trần Thanh M nhưng ông Trần Thanh M không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Vũ Thị Hồng L và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã nhiều lần niêm yết Thông báo, giấy triệu tập ông Trần Thanh M đến Tòa án để lấy lời khai đối chất; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Trần Thanh M không đến Tòa án làm việc.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân của bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M không hạnh phúc và ông Trần Thanh M đã bỏ đi từ năm 2015 đến nay. Do mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M. Về con chung bà Vũ Thị Hồng L khai có 02 (hai) người con chung tên Trần Vũ Khánh L, sinh ngày 06/12/2005 (đã trưởng thành) và Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 10/12/2009. Ly hôn bà Vũ Thị Hồng L xin được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Vũ Bảo A và tạm thời không yêu cầu ông Trần Thanh M cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Trần Vũ Khánh L, sinh ngày 06/12/2005 đã trưởng thành bà Vũ Thị Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung của bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M là cháu

Trần Vũ Bảo A, có nguyện vọng ở với mẹ là bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M cũng không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 10/12/2009 cho bà Vũ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời ông Trần Thanh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Vũ Thị Hồng L khai không có tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. ông Trần Thanh M cũng không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Thanh M đã được Tòa án tuyên bố mất tích nên Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông Trần Thanh M được. Để đảm bảo thủ tục tố tụng, Tòa án và chính quyền địa phương đã lập biên bản ghi nhận việc không thể tổng đạt trực tiếp cho ông Trần Thanh M được và niêm yết: “Thông báo thụ lý vụ án”, “Giấy triệu tập”, “Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”, “Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”, “Thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ” tại địa chỉ nơi ông Trần Thanh M cư trú cuối cùng, tại trụ sở UBND phường TP, thành phố BH và trụ sở Tòa án đúng thời hạn luật định nhưng ông Trần Thanh M vẫn không đến Tòa án làm việc. Do ông Trần Thanh M đã được thông báo nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia phiên họp nên Tòa án đã lập biên bản ghi nhận việc không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt ông Trần Thanh M cũng đã được tiến hành niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy ông Trần Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Trần Thanh M vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thanh M theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Vũ Thị Hồng L.

Về nội dung tranh chấp: Bà Vũ Thị Hồng L yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh M, xin được trực tiếp nuôi con chung là Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 10/12/2009 và tạm thời không yêu cầu ông Trần Thanh M phải cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Trần Vũ Khánh L, sinh ngày 06/12/2005 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có, tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các nội dung này đã được Tòa án ghi rõ trong các Thông báo mà ông Trần Thanh M đã được niêm yết hợp lệ nhưng ông Trần Thanh M không có ý kiến phản đối, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của bà Vũ Thị Hồng L, kết quả xác minh tại địa phương thì thấy cuộc sống chung của bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M không có hạnh phúc, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, ông Trần Thanh M đã bỏ đi khỏi nhà và địa phương từ năm 2015 đến nay, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Tòa án đã nhiều lần niêm yết hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải cho ông Trần Thanh M để tiến hành hòa giải nhưng ông Trần Thanh M không đến, cho thấy ông Trần Thanh M không có thiện chí trở về đoàn tụ với bà Vũ Thị Hồng L. Đồng thời ông Trần Thanh M đã mất tích theo Quyết định số 20/2024/QĐST- DS ngày 28/5/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố BH theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy yêu cầu của bà Vũ Thị Hồng L về việc xin ly hôn với ông Trần Thanh M là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Vũ Thị Hồng L khai có 02 (hai) người con chung tên Trần Vũ Khánh L, sinh ngày 06/12/2005 (đã trưởng thành) và Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 10/12/2009. Ly hôn bà Vũ Thị Hồng L xin được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Vũ Bảo A và không yêu cầu ông Trần Thanh M cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Trần Vũ Khánh L, sinh ngày 06/12/2005 đã trưởng thành bà Vũ Thị Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung của bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M là cháu Trần Vũ Bảo A có nguyện vọng ở với mẹ là bà Vũ Thị Hồng L. Ông Trần Thanh M đã được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần nhưng ông Trần Thanh M vẫn không đến Tòa làm việc và cũng không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nên Tòa án căn cứ chứng cứ kết quả xác minh tại địa phương để xem xét về điều kiện nuôi con của các bên. Xét về điều kiện nuôi con thì thấy từ năm 2015 đến nay 02 (hai) cháu Trần Vũ Khánh L, sinh ngày 06/12/2005 (đã trưởng thành) và Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 10/12/2009 do bà Vũ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng có nơi cư trú ổn định, cháu Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 10/12/2009 có nguyện vọng ở với mẹ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Hồng L giao cháu Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 10/12/2009 cho bà Vũ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do bà Vũ Thị Hồng L không yêu cầu nên tạm thời ông Trần Thanh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Vũ Thị Hồng L cam kết bà và ông Trần Thanh M không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. ông Trần Thanh M đã được Tòa án thông báo về các ý kiến, yêu cầu này của bà Vũ Thị Hồng L nhưng cũng không có ý kiến gì. Do vậy Tòa án không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M trong vụ án này.

[4] Về án phí ly hôn: Bà Vũ Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của

Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 119 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Hồng L. Bà Vũ Thị Hồng L được ly hôn với ông Trần Thanh M.

2. Về con chung: Có 02 (hai) cháu là Trần Vũ Khánh L, sinh ngày 06/12/2005 và Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 10/12/2009. Giao cháu Trần Vũ Bảo A, sinh ngày 10/12/2009 cho bà Vũ Thị Hồng L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Trần Thanh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Trần Vũ Khánh L, sinh ngày 06/12/2005 đã trưởng thành, bà Vũ Thị Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

Ông Trần Thanh M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Vũ Thị Hồng L khai không có và ông Trần Thanh M không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Vũ Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Vũ Thị Hồng L đã nộp theo biên lai thu số: 0000789 ngày 26/09/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH. Bà Vũ Thị Hồng L đã nộp đủ án phí.

Bà Vũ Thị Hồng L và ông Trần Thanh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thị hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc